SAO Y
Người ký: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
Email: cttbvtv.snn@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 08.03.2023 15:41:23 +07:00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: 226 /BC-CCTTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình sinh vật gây hại cây trồng
(Từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 07 tháng 3 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Có mây, đêm không mưa, ngày nắng, riêng miền Đông có nơi nắng nóng. Gió đông bắc cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 21^{o}C - 24^{o}C, nhiệt độ cao nhất từ 31^{o}C - 34^{o}C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi; ngày nắng. Nhiệt độ trung bình từ: 28,0^{o}C – 29,0^{o}C. Giá trị tổng lượng mưa <5mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa Vụ Đông xuân 2022 – 2023

Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
Mạ	-
Đẻ nhánh	78
Làm đòng	292
Trổ	434
Chín	2.039
Thu hoạch	1.305
Tổng	**4.148**

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau Đông xuân 2022-2023		***6.346,0***	**2. Hoa, cây kiểng**	Nhiều giai đoạn	**1.699,8**
- RALNN	*Nhiều giai đoạn*	*1.576,6*	*Hoa lan*	*Nhiều giai đoạn*	*340*
- RALDN	-		*Hoa mai*	*Nhiều giai đoạn*	*765*
- RCQNN	*Nhiều giai đoạn*	*483,8*	**3. Cây lương thực**	Nhiều giai đoạn	**381,4**
- RCQDN	*Nhiều giai đoạn*	*386,4*	*Bắp*	*Sinh trưởng*	*314,0*
- Rau gia vị	*Nhiều giai đoạn*	*239,8*	*Khoai mì*	*Sinh trưởng*	*65,4*
- Rau thủy sinh	*Nhiều giai đoạn*	*186,8*	**4. Cây công nghiệp**	Nhiều giai đoạn	**1.314,9**
- RMN	*Nhiều giai đoạn*	*1.951,8*			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi côn trùng vào bẫy đèn rầy nâu trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			27/02	28/02	01/3	02/3	03/3	04/3	05/3	06/3
1	Củ Chi	Thái Mỹ	54	61	47	35	41	56	78	82
		Trung Lập Thượng	56	64	76	128	60	52	64	72

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Đông xuân 2022 - 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	CC, HM
2	Bọ xít hôi	3-5			1-3	CC, HM
3	Sâu phao	1-5			1-5	HM
4	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC, HM
5	Chuột	3			Các giai đoạn	CC, HM, BT
6	Đạo ôn	3-10			1-3	CC, HM,BT
7	Đốm vằn	3-5			1-3	CC
8	Vàng lá	2-10			1-3	BT

b) Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM, CC
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ,HM,Q12,CC,BC,BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	CC, BC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	HM, BC, CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	TĐ, HM, Q12
11	Bọ phấn	2-10			1-5	CC
12	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
13	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
14	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC, CC
15	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ,HM,Q12
16	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12,BC
17	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM,Q12,BC
18	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ,HM,Q12,CC,BC,BT
19	Đốm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
20	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	5-7			1-3	HM
21	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ,HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa vụ Đông xuân 2022 - 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 808,9 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (711,8 ha). Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ xít hôi, ốc bươu vàng, chuột, bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- *Bọ xít hôi*: gây hại trên 14,3 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (43,9 ha).

- *Sâu cuốn lá*: gây hại trên 9,5 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (45,2 ha).

- *Ốc bươu vàng*: gây hại trên 747,0 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (515 ha).

- *Chuột*: gây hại trên 12,3 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (41,5 ha).

- *Bệnh đạo ôn*: gây hại trên 15,5 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (44,2 ha).

- *Bệnh đốm vằn*: gây hại trên 9 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (22 ha).

b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 593,6 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (675,3 ha), trong đó diện tích phòng trừ là 373,2 lượt ha chiếm 62,9% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, rầy xám, bệnh rỉ trắng và ốc bươu vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- *Sâu ăn tạp*: gây hại trên 119,1 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (141,5 ha).

- *Sâu xanh*: gây hại trên 57,5 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (61,4 ha).

- *Bọ nhảy*: gây hại trên 25,2 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (23,8 ha).

- *Rầy xám*: gây hại trên 22,4 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (56,8 ha).

- *Ốc bươu vàng*: gây hại trên 208,5 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (218,6 ha).

- *Bệnh rỉ trắng*: gây hại 34,4 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (53,9 ha).

- *Bệnh đốm lá*: gây hại 10,6 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (13,8 ha).

- *Bệnh thối nhũn*: gây hại 7,6 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (10,9 ha).

c) Trên cây trồng khác

Cây khoai mì: Tổng diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khảm lá là 0,5 ha, chiếm 0,76% diện tích gieo trồng (65,4 ha). Bệnh gây hại chủ yếu ở mức độ nhẹ dưới 30% và gây hại chủ yếu trên các giống khoai mì KM505 (0,5 ha).

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

Cây bắp: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) gây hại trên cây bắp.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- *Rầy nâu:* Rầy nâu ngoài đồng phổ biến tuổi 3 – tuổi 5 xuất hiện gây hại ở mức nhẹ trên các trà lúa ở giai đoạn đẻ nhánh - trổ, với mật số rầy thấp. Chú ý thăm đồng, theo dõi chặt diễn biến của rầy nâu trên đồng để có biện pháp quản lý hiệu quả đối tượng này.

- *Chuột:* Cần chú ý chuột hại trên các trà lúa đang ở giai đoạn đòng - trổ chín.

- *Các loại bệnh hại:* Thăm đồng thường xuyên, theo dõi sát diễn biến của bệnh hại trên đồng. Cần chú ý bệnh đạo ôn, đốm văn trên lúa giai đoạn đẻ nhánh - đòng trổ, bệnh đạo ôn cổ bông, lem lép hạt giai đoạn lúa đòng trổ - chín. Ở những ruộng gieo sạ dày, trồng giống nhiễm, bón thừa phân đạm hoặc đã nhiễm bệnh đạo ôn vào giai đoạn sớm cần khuyến cáo phun ngừa đạo ôn cổ bông và lem lép hạt vào thời điểm lúa bắt đầu trổ lác đác và phun lại lần 2 khi lúa đã trổ đều.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- *Rau ăn lá:* Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như thối nhũn, gỉ trắng trên cây rau muống.

- *Rau ăn quả:* Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây hoa kiểng

- *Hoa lan:* Bệnh thán thư, thối thân, vàng lá, đốm lá và một số côn trùng gây hại như nhện đỏ, muỗi đục nụ, ốc sên.

- *Hoa mai:* Sâu ăn lá, rầy xanh, bọ trĩ, bệnh nấm hồng.

d) Cây trồng khác

- *Cây khoai mì:* Cần theo dõi bệnh khảm lá virus đối với diện tích xuống giống mới. Lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sắn giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây bắp:* Cần lưu ý sâu keo mùa thu... trên bắp ở giai đoạn 5 lá - xoáy nõn - trỗ cờ. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại khác như sâu xám, bệnh đốm lá, chuột,...

- *Cây dừa*: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo

mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ NN&PTNT ban hành trong công văn số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./.

***Nơi nhận*:**
- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC TRỒNG TROT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Trương Công Lực

Phụ lục I

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA

(Kèm theo Báo cáo số: 226/BC-CCTTBVTV, ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

1. Vụ Đông xuân 2022 - 2023

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuốn lá	9,5			9,5	62,1	45,2		CC, HM
2	Bọ xít hôi	14,3			14,3	68,7	43,9		CC, HM
3	Sâu phao	0,3			0,3	0,3			HM
4	OBV	15,5			15,5	67,4	44,2		CC, HM
5	Chuột	9,0			9,0	45	22		CC, HM, BT
6	Đạo ôn	747,0			747,0	803	515		CC, HM,BT
7	Đốm vằn	12,3			12,3	79,3	41,5		CC
8	Vàng lá	1,0			1,0	1			BT
	Tổng	**808,9**			**808,9**	**1.126,8**	**711,8**		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU

(Kèm theo Báo cáo số: 226/BC-CCTTBVTV, ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhảy	25,2			25,2	25,9	23,8	16,2	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	57,5			57,5	56,1	61,4	37,6	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	15,4			15,4	16,1	13,9	9,4	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	16,4			16,4	15,4	4,7	9,2	HM, CC
5	Sâu đục trái	1,8			1,8	1,8	1,6	1,8	BC
6	Sâu ăn tạp	119,1			119,1	119,2	141,5	73,7	TĐ,HM,Q12,CC,BC,BT
7	Bọ trĩ	15,8			15,8	15,8	20,0	8,8	CC, BC
8	Rầy mềm	1,3			1,3	1,3	1,7	1,2	BC, BT
9	Rầy xanh	15,2			15,2	14,3	25,1	7,8	HM, BC, CC
10	Rầy xám	22,4			22,4	23,5	56,8	11,5	TĐ, HM, Q12
11	Bọ phấn	10,0			10,0	10,0	8,1	6,0	CC
12	Sâu đục đọt	1,1			1,1	1,1	1,6	1,1	BC
13	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	1,0		TĐ
14	Ruồi đục trái	18,5			18,5	11,4	10,6	12,5	BC, CC
15	OBV	208,5			208,5	208,5	218,6	136,7	TĐ,HM,Q12
16	Ốc sên	0,60			0,60	0,60	0,5	0,5	Q12,BC
17	Tnhũn/r.cải	7,6			7,6	8,8	10,9	4,5	HM,Q12,BC
18	Rỉ trắng/RM	34,4			34,4	35,7	53,9	23,6	TĐ,HM,Q12,CC,BC,BT
19	Đốm lá	10,6			10,6	10,0	13,8	6,6	BC, HM, Q12
20	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	1,1			1,1	1,4	3,5	0,7	HM
21	Vàng lá	7,1			7,1	7,1	2,3	3,8	TĐ,HM
	Tổng	**593,6**			**593,6**	**588,0**	**675,3**	**373,2**	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT